

Bản án số: 17/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 20-3-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Huệ và ông Phạm Văn Tình

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 353/2024/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1998; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1994; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã ML (xã QL cũ), huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2024, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Phương Anh trình bày:

Chị và anh Lê Văn Q kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS ngày 20/11/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, kinh tế gia đình khó khăn, có mâu thuẫn giữa chị và gia đình nhà chồng.

Hai bên không có tiếng nói chung một thời gian dài. Đến năm 2021 thì mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị không còn tình cảm gì với anh Q nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Nguyễn Anh T, sinh ngày 07/3/2016 và Lê Gia H, sinh ngày 21/12/2017. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu T và giao cháu H cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Phương A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn Q trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Phương A kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS ngày 20/11/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau, hay cãi nhau không có tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng đã quyết định sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay chị Nguyễn Thị Phương A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh nhất trí, anh cũng yêu cầu Tòa án giải quyết để anh và chị Phương A được ly hôn.

Về con chung, vợ chồng có 02 con chung như chị A trình bày. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cháu H và giao cháu Thu cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. A không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng của cháu Lê Nguyễn Anh T xin được ở với mẹ và nguyện vọng của cháu Lê Gia H xin được ở với bố.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã TS: Chị Nguyễn Thị Phương A và anh Lê Văn Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS ngày 20/11/2015. Theo giấy tờ tùy thân của chị Nguyễn Thị Phương A đều thể hiện sinh năm 1998, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Nguyễn Thị Phương A chưa đủ tuổi nên cán bộ tư pháp ghi sinh năm 1997 cho đủ tuổi. Do đó chị Nguyễn Thị Phương A trong căn cước công dân và trong giấy chứng nhận đăng ký kết hôn là cùng một người. Sau khi kết hôn thì anh Q chị A có sống tại xã TS nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn như thế nào chính quyền địa phương không được biết. Nay chị Nguyễn Thị Phương A yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử cho chị Nguyễn Thị Phương A

được ly hôn anh Lê Văn Q; Về con chung: Giao con chung Lê Nguyễn Anh T, sinh ngày 07/3/2016 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Lê Gia H, sinh ngày 21/12/2017 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản không xem xét vì đương sự không yêu cầu; đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Phương A có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Lê Văn Q, đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Anh Q có hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã ML (xã QL cũ), huyện QL, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương A và anh Lê Văn Q có đăng ký kết hôn ngày 20/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Anh chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định, tuy nhiên ngày 17/12/2024 Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì chị Anh đã đủ tuổi kết hôn. Quá trình giải quyết vụ án anh Q cũng có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Anh điều đó cho thấy đến tại thời điểm Tòa án thụ lý việc kết hôn của chị Anh và anh Q đã đủ điều kiện theo quy định pháp luật. Mặt khác, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân gia đình “Trường hợp tại thời điểm kết hôn, hai bên không đủ điều kiện kết hôn nhưng sau đó có đủ điều kiện kết hôn tại khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 mà cả hai bên yêu cầu cho ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân, chị Anh và anh Q cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vì không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, tình cảm không còn, thể hiện mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Nguyễn Thị Phương A được ly hôn anh Lê Văn Q.

[3]. Về con chung: Chị A và anh Q có 02 con chung là Lê Nguyễn Anh T, sinh ngày 07/3/2016 và Lê Gia H, sinh ngày 21/12/2017. Chị A có nguyện vọng

được nuôi cháu T và anh Q có nguyện vọng được nuôi cháu H, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của 2 con chung. Do đó cần giao cháu T cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu H cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản: Chị A và anh Q không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[6]. Về án phí: Chị A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2026; Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương A.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Phương A được ly hôn với anh Lê Văn Q.

2.2. Về con chung: Giao con chung Lê Nguyễn Anh T, sinh ngày 07/3/2016 cho chị Nguyễn Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Lê Gia H, sinh ngày 21/12/2017 cho anh Lê Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị A và anh Q vì không ai có yêu cầu.

Chị A, anh Q có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Phương A và anh Lê Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0005937 ngày 17/12/2024.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Chị Nguyễn Thị Phương A và anh Lê Văn Q có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã TS (nơi ĐKKH);
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà